

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ S&S QUỐC TẾ

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ S&S QUỐC TẾ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: S&S INTERNATIONAL SERVICE AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: S&S INTERNATIONAL CO.LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108266830

3. Ngày thành lập: 10/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 31 ngõ 176 phố Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02439162636

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
2.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
3.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
4.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
5.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
6.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
7.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
8.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
9.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
10.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ súng đạn, tem và tiền kim khí)	4773
11.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
12.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781

13.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
14.	Bưu chính	5310
15.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
16.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
17.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
18.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810(Chính)
19.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động đấu giá)	6820
20.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
21.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước.	7830
22.	Đại lý du lịch	7911
23.	Bán buôn gạo	4631
24.	Điều hành tua du lịch	7912
25.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
26.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác - Bán buôn hoa và cây - Bán buôn động vật sống - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
27.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
29.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
30.	Chuyển phát	5320
31.	Cơ sở lưu trú khác	5590
32.	Bán buôn thực phẩm	4632
33.	Bán buôn đồ uống	4633
34.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
35.	Bán buôn tổng hợp	4690
36.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
37.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
38.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
39.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
40.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

41.	Bán lẻ bằng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
42.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
43.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
44.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
45.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại.	4719

6. Vốn điều lệ: 25.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC HUY	Số 195 phố Linh Quang, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.000.000.000	20,000	001085022802	
2	VŨ NHẬT NAM	Số 125 phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.000.000.000	20,000	001084016999	
3	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	Số 265 phố Lê Duẩn, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.000.000.000	20,000	001078017359	
4	HOÀNG VĂN MINH	Số 18/318, tổ 11 Phố Ngọc Trì, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.000.000.000	20,000	011270961	
5	HOÀNG TRƯỜNG GIANG	Số 14 hẻm 298/26/25 đường Ngọc Lâm, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.000.000.000	20,000	001084016969	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC THUẬN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 09/02/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001078017359

Ngày cấp: 27/07/2016

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 265 phố Lê Duẩn, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 265 phố Lê Duẩn, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội